

BÁO CÁO THUYẾT MINH

(Kèm theo Tờ trình số 80 /TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh	Thuyết minh
1	Tiểu dự án 1, Dự án 3: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân <i>Tại điểm a, mục 1.2, khoản 1, Phụ lục 3 quy định:</i> “1.2. Phân bổ vốn sự nghiệp: a) Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan (trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh): Không quá 26,42% tổng số vốn của tiểu dự án (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn không quá 16,92%, Ban Quản lý Vườn quốc gia Chư Mo Rai không quá 8,29%, Công ty Lâm nghiệp Kon Plông không quá 1,21%)”.	Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1.2 mục 1 (Tiểu Dự án 1) của Phụ lục 3, như sau: “1.2. Phân bổ vốn sự nghiệp: a) Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan (trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh): Không quá 26,03% tổng số vốn của tiểu dự án (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn không quá 16,84%, Ban Quản lý Vườn quốc gia Chư Mom Ray không quá 6,86%, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông không quá 1,20%, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy không quá 1,13%)”.	1. Về triển khai Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình (kinh phí chưa phân bổ, hiện đang giữ lại ngân sách tỉnh là 60.105 triệu đồng). Tại điểm a, mục 1.2, khoản 1 ¹ , Phụ lục 3 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND quy định phân bổ vốn sự nghiệp cho các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan (trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh): Không quá 26,42% tổng số vốn của tiểu dự án (<i>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn không quá 16,92%, Ban Quản lý Vườn quốc gia Chư Mo Rai không quá 8,29%, Công ty Lâm nghiệp Kon Plông không quá 1,21%</i>). Qua rà soát nhu cầu thực tế, các sở, ngành, đơn vị có liên quan ² đề xuất phân bổ kinh phí chưa phân bổ tập trung tại ngân sách tỉnh năm 2023 là 60.105 triệu đồng; trong đó cấp phân bổ, bổ sung diện tích 2.212,39 ha và nhu cầu kinh phí 1.472 triệu đồng để thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ nội dung Tiểu dự án 1, Dự án 3 cho 02 đơn vị (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy 920 triệu đồng và Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông 552 triệu đồng).

¹ Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

² Tại các Văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: 697/SNN-KH ngày 16 tháng 3 năm 2023, 830/SNN-KH ngày 28 tháng 3 năm 2023. Biên bản họp liên ngành ngày 14 tháng 4 năm 2023 Liên ngành: Ban Dân tộc- Sở Kế hoạch và Đầu tư- Sở Tài chính- Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Sở Nội vụ- Sở Giáo dục- Công an (kinh phí chưa phân bổ tập trung tại ngân sách tỉnh).

STT	Quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh	Thuyết minh
			Tuy nhiên , theo quy định tại Phụ lục 3, Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy không được phân bổ kinh phí trực tiếp để thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3.
2	Tiểu dự án 2, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.		
	<p><i>Tại điểm a, điểm b, mục 2.1, mục 2.2, Tiểu dự án 2, Phụ lục 3 quy định:</i></p> <p>“2.1. Phân bổ vốn đầu tư:</p> <p>a) Phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: 100% tổng số vốn của tiểu dự án để thực hiện nội dung Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.</p> <p>b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Không.</p> <p>2.2. Phân bổ vốn sự nghiệp</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung mục 2 (Tiểu dự án 2) của Phụ lục 3, như sau:</i></p> <p>“2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</p> <p>2.1. Phân bổ vốn đầu tư:</p> <p>a) Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành: Không.</p> <p>b) Phân bổ vốn cho Ủy ban nhân dân huyện Tư Mơ Rông 100% tổng số vốn của tiểu dự án để thực hiện nội dung Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý (<i>Trung tâm giống tại tỉnh Kon Tum</i>).</p> <p>2.2. Phân bổ vốn sự nghiệp</p>	<p>2. Về triển khai Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình (kinh phí chưa phân bổ, hiện đang giữ lại ngân sách tỉnh là 5.800 triệu đồng).</p> <p>Tại điểm a, mục 2.1, khoản 2³ Phụ lục 3 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND quy định phân bổ vốn đầu tư cho Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: 100% tổng số vốn của tiểu dự án để thực hiện nội dung Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý. Tuy nhiên, theo Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế⁴ cụ thể tại phần II hướng dẫn tổ chức, triển khai thực hiện nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: “Cơ quan quản lý dược liệu quý là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ dự án dược liệu quý. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao vốn thực hiện nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý cho Ủy ban nhân dân huyện nơi triển khai dự án”, việc phân bổ</p>

³ Nội dung: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý.

⁴ Về Ban hành Sổ tay hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

STT	Quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh	Thuyết minh
	<p>- Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành: Không quá 9% tổng số vốn của tiêu dự án để xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Ban Dân tộc không quá 1%, Sở Công Thương không quá 0,7%, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn không quá 5,8%, các cơ quan: Liên Minh Hợp tác xã tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh, mỗi cơ quan không quá 0,5%).</p> <p>- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:</p> <p>* Phân bổ vốn Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: Không quá 10% tổng số vốn sự nghiệp của tiêu dự án cho huyện Tu Mơ Rông và huyện Đăk Glei”.</p>	<p>- Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành: Không quá 9% tổng số vốn của tiêu dự án để xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (<i>Ban Dân tộc không quá 1%, Sở Công Thương không quá 0,7%, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn không quá 5,8%, các cơ quan: Liên Minh Hợp tác xã tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh, cơ quan, đơn vị khác...mỗi cơ quan không quá 0,5%</i>).</p> <p>- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:</p> <p>* Phân bổ vốn Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: Không quá 10% tổng số vốn sự nghiệp của tiêu dự án cho huyện Tu Mơ Rông”.</p>	<p>vốn đầu tư phát triển cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Nội dung hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND là chưa phù hợp.</p>

STT	Quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh	Thuyết minh
3	Tiểu Dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số		
	<p><i>Tại điểm a, mục 2.2, Tiểu dự án 2, Phụ lục 5 quy định:</i> <i>“2.2. Phân bổ vốn sự nghiệp</i> <i>a) Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc</i> <i>- Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: 100% tổng số vốn của tiểu dự án (Ban Dân tộc không quá 34%, Sở Giáo dục và Đào tạo không quá 15 %, Sở Nội vụ không quá 21%, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh không quá 15%, Công an tỉnh không quá 15%).</i> <i>+ Phân bổ vốn cho các địa phương: Không.</i> <i>Xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi được xác định theo Quyết định 861/QĐ-TTg và các Quyết định sửa đổi, bổ</i></p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung khoản 2.2, mục 2 (Tiểu dự án 2) của Phụ lục 5, như sau:</i> <i>“2.2. Phân bổ vốn sự nghiệp</i> <i>Phân bổ không quá 46,4% tổng số vốn của tiểu dự án để thực hiện Nội dung 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số và Phân bổ không quá 53,6% tổng số vốn của tiểu dự án để thực hiện Nội dung 02: Đào tạo đại học, sau đại học. Cụ thể:</i> <i>a) Nội dung 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số</i> <i>Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: 100% tổng số vốn nội dung số 01 của tiểu dự án (Ban Dân tộc không quá 44%, Công an tỉnh không quá 15% để thực hiện nội dung bồi dưỡng kiến thức dân tộc; Sở Giáo dục và Đào tạo không quá 41% để thực hiện nội dung bồi dưỡng kiến thức dân tộc và bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu</i></p>	<p>- Nội dung số 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc (<i>kinh phí chưa phân bổ, giữ lại ngân sách tỉnh là 856 triệu đồng</i>).</p> <p>Tại điểm a, mục 2.2, khoản 2⁵ Phụ lục 5 Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND quy định phân bổ vốn sự nghiệp nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho sở, ban, ngành: 100% tổng số vốn của tiểu dự án (Ban Dân tộc không quá 34%, Sở Giáo dục và Đào tạo không quá 15%, Sở Nội vụ không quá 21%, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh không quá 15%, Công an tỉnh không quá 15%). Tuy nhiên, qua rà soát nhu cầu thực tế, các sở, ngành, đơn vị có liên quan⁶, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum sử dụng kinh phí bồi dưỡng kiến thức dân tộc thực hiện bằng nguồn kinh phí quốc phòng, việc phân bổ vốn sự nghiệp nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh không quá 15% (856 triệu đồng) là chưa phù hợp, đề nghị ưu tiên kinh phí nội dung trên thuộc Chương trình cho các đơn vị khác thực hiện⁷. Mặt khác, Nội dung “bồi dưỡng tiếng dân</p>

⁵ Tiểu Dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

⁶ Văn bản số 3717/BCH-CT ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Biên bản họp liên ngành⁶ Giữa các cơ quan: Ban Dân tộc, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ngày 9 tháng 11 năm 2022 về việc phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện Nội dung 01, Tiểu dự án 2, Dự án 5: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc thuộc Chương trình. Giữa các cơ quan Liên ngành: Ban Dân tộc- Sở Kế hoạch và Đầu tư- Sở Tài chính- Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Sở Nội vụ- Sở Giáo dục- Công an tỉnh ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đối với kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2023 (kinh phí chưa phân bổ tập trung tại ngân sách tỉnh).

⁷ Tại Văn bản số 701/BCH-CT ngày 10 tháng 3 năm 2023 cho ý kiến phối hợp xây dựng phương án phân bổ chi tiết kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2023.

STT	Quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh	Thuyết minh
	<i>sung (nếu có)</i> "	số). + Phân bổ vốn cho các địa phương: Không.	tộc " đã được bãi bỏ tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Do vậy, việc giao Sở Nội vụ không quá 21% kinh phí thực hiện bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số sẽ không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.
	<p>Tại điểm b, mục 2.2, Tiểu dự án 2, Phụ lục 5 quy định:</p> <p><i>"2.2. Phân bổ vốn sự nghiệp</i></p> <p>b) Nội dung 2: Đào tạo đại học, sau đại học:</p> <p>- Phân bổ vốn cho Sở Nội vụ: Không quá 9,8% tổng số vốn của tiểu dự án.</p> <p>- Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau: (Nội dung tiêu chí: Mỗi sinh viên được đào tạo đại học thuộc xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Số</p>	<p>b) Nội dung 02: Đào tạo đại học, sau đại học</p> <p>+ Phân bổ vốn cho Sở Nội vụ: 100% tổng số vốn nội dung số 02 của tiểu dự án để thực hiện nội dung đào tạo đại học, sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.</p> <p>+ Phân bổ vốn cho các địa phương: Không</p> <p>Số lượng sinh viên và nội dung chi cụ thể theo thực tế được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.</p> <p>Xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi được xác định theo Quyết định 861/QĐ-TTg và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có); huyện thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa tự cân đối được ngân sách".</p>	<p>- Nội dung số 02: Đào tạo đại học, sau đại học (<i>kinh phí chưa phân bổ, hiện đang giữ lại ngân sách tỉnh là 4.458 triệu đồng</i>)</p> <p>Tại điểm b, mục 2.2, khoản 2⁸ Phụ lục 5 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND quy định phân bổ vốn sự nghiệp nội dung 2: Đào tạo đại học, sau đại học (phân bổ cho Sở Nội vụ Không quá 9,8% tổng số vốn của tiểu dự án để thực hiện nội dung đào tạo sau đại học. Nội dung đào tạo đại học phân bổ theo tiêu chí và giao cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện (khoảng 90,2% kinh phí).</p> <p>Tuy nhiên, theo báo cáo của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2022 các địa phương không triển khai thực hiện được nội dung này và đề xuất phân bổ nguồn kinh phí thuộc nội dung đào tạo đại học cho sở, ban, ngành tỉnh thực hiện.</p>

⁸ Tiểu Dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

STT	Quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh	Thuyết minh
	<p>điểm: 1,6. Số lượng: a. Tổng số điểm: 1,6 x a. Tổng cộng điểm: X_{k,i}.</p> <p>Số lượng sinh viên được đào tạo đại học (a) được sử dụng làm căn cứ phân bổ vốn cho các địa phương.</p> <p>Số lượng sinh viên và nội dung chi cụ thể theo thực tế, được tổng hợp trong Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.</p> <p>Xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi được xác định theo Quyết định 861/QĐ-TTg và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có); huyện thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa tự cân đối được ngân sách.</p>		<p>Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Thông tư 02/2022/TT-UBDT, ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Văn bản số 405/UBDT-VPCTMTQG ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban Dân tộc về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo Công điện số 71/CĐ-TTg ngày 23 tháng 2 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ (<i>tại câu 30⁹ trang 16</i>), để thống nhất công tác quản lý nhà nước theo ngành và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao Sở Nội vụ làm đầu mối, chủ trì triển khai thực hiện tổ chức đào tạo đại học, sau đại học là phù hợp.</p>

⁹ Đối tượng dự bị đại học theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021, trong đó có đối tượng là thí sinh cử tuyển theo quy định tại Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số (tại Mục a, Khoản 2, Điều 3). Chỉ tiêu cử tuyển được xét và giao cho Ủy ban nhân dân các tỉnh dựa trên nhu cầu, đề xuất của địa phương được quy định tại Điều 7, Nghị định số 141/2020/NĐ-CP. Sau khi tốt nghiệp, người học theo chế độ cử tuyển được xét tuyển, bố trí việc làm được quy định tại Điều 12 của Nghị định 141/2020/NĐ-CP. Việc bố trí việc làm sau khi ra trường đối với người học theo chế độ cử tuyển thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh (quy định tại Khoản 1, Điều 19, Nghị định số 141/2020/NĐ-CP).

STT	Quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh	Thuyết minh
4	Tiểu Dự án 3, Dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi		
	<p><i>Tại điểm a, mục 3.2, Tiểu dự án 3, Phụ lục 5 quy định:</i> “3.2. Phân bổ vốn sự nghiệp a) Phân bổ vốn cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội: Không quá 2,5% tổng số vốn của tiểu dự án.”</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3.2, mục 3 (Tiểu dự án 3) của Phụ lục 5, như sau:</i> “3.2. Phân bổ vốn sự nghiệp a) Phân bổ vốn cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội không quá 68,2% tổng số vốn của tiểu dự án”</p>	<p>4. Về triển khai Tiểu dự án 3, Dự án 5 Chương trình (kinh phí đã được phân bổ cần phải điều chỉnh đảm bảo theo thực tế): Tại điểm a, b, mục 3.2, khoản 3¹⁰ Phụ lục 5 Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND phân bổ cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội: Không quá 2,5% tổng số vốn của tiểu dự án và phân bổ vốn cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (97,5%) áp dụng phương pháp tính điểm theo tiêu chí để địa phương chủ động thực hiện các nội dung theo quy định. Theo đó, trong năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ 43.513 triệu đồng: Sở Lao động Thương binh và Xã hội 1.087 triệu đồng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố 42.426 triệu đồng¹¹ để thực hiện các nội dung thuộc tiểu dự án.</p> <p>Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế việc phân bổ vốn sự nghiệp theo tỷ lệ như trên chưa bao quát hết các nội dung quy định tại Chương III¹² Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, dẫn đến kết quả giải ngân nguồn kinh phí đã phân bổ cho các huyện, thành phố đạt thấp; cần phải rà soát, điều chỉnh phân bổ về phù hợp. Để thống</p>

¹⁰ Tiểu Dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

¹¹ Tại Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 9 tháng 12 năm 2022 về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

¹² Từ Điều 21 đến Điều 35.

STT	Quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh	Thuyết minh
			<p>nhất công tác quản lý nhà nước theo ngành và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao việc phân bổ vốn và giao nhiệm cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm đầu mối, chủ trì triển khai thực hiện Tiểu Dự án 3, Dự án 5 (<i>Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi</i>) là phù hợp.</p>